

Bản tin số 16: Tháng 11/2023

## Tài chính, Kinh tế & Thương mại



### [Đông Nam Á hướng tới năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng](#)

Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế, nhu cầu năng lượng ở Đông Nam Á đã tăng trung bình 3% mỗi năm trong hai thập kỷ qua - xu hướng này sẽ tiếp tục cho đến năm 2030 theo các chính sách hiện hành. Khu vực Đông Nam Á là nơi có một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Khi nhu cầu năng lượng tăng lên, khu vực này đang chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo để bảo đảm an ninh năng lượng của mình.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1*



### [Ứng dụng công nghệ bất động sản \('proptech'\) tại Việt Nam: Cùng cố khả năng phục hồi để vượt qua khó khăn](#)

Việc thuyết trình theo cách truyền thống về danh mục bất động sản cũng như giới thiệu, tham quan trực tiếp mặt bằng đã không còn phổ biến. Giờ đây, proptech đã cách mạng hóa ngành bất động sản bằng cách giúp việc tìm kiếm, giao dịch và quản lý cho thuê bất động sản trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. Bài viết phân tích những điều nhà đầu tư nước ngoài nên biết về triển vọng của ngành proptech tại Việt Nam.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2*



### [Xây dựng chuỗi cung ứng ngành công nghiệp bán dẫn](#)

Ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn có tác động bao trùm, giúp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chuyển đổi các ngành công nghiệp truyền thống, do đó giúp nâng cấp toàn bộ nền công nghiệp của một quốc gia trên phương diện năng suất và năng lực đổi mới sáng tạo. Việt Nam đang được đánh giá có tiềm năng tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu, bảo đảm sự tiếp cận có kiểm soát đối với ngành công nghiệp vi mạch bán dẫn nếu có những cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư từ các quốc gia có ngành công nghiệp bán dẫn phát triển và nâng cao năng lực công nghệ trong nước.



### [Chỉ số Niềm tin Kinh doanh \(Business Confidence Index hay BCI\) quý 3 của EuroCham cho thấy bối cảnh kinh doanh của Việt Nam đang tươi sáng hơn](#)

Báo cáo chỉ số BCI, do Decision Lab thực hiện, đã cung cấp dữ liệu kiểm tra định kỳ về nền kinh tế Việt Nam kể từ năm 2011. BCI đã tăng lên 45,1 trong quý 3 năm 2023, từ mức 43,5 của quý trước. Mặc dù vẫn ở dưới ngưỡng 50 điểm trong bốn quý liên tiếp, mức tăng khiêm tốn này vẫn đủ để cho thấy xu hướng phát triển tích cực của động lực kinh tế tại Việt Nam.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3, và tham khảo báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)*



### [Đà Nẵng vẫn là điểm đến hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài](#)

Đà Nẵng là một trong năm thành phố lớn nhất Việt Nam và đóng vai trò là cửa ngõ vào miền Trung, nơi đang có tốc độ công nghiệp hóa nhanh chóng. Thành phố đã trải qua những thay đổi đáng kể trong những năm gần đây, được củng cố bởi cách tiếp cận phát triển đô thị bền vững. Điều này đã giúp Đà Nẵng duy trì tốc độ tăng trưởng, nổi lên như một điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế, đứng thứ ba chỉ sau thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4*

## Góc nhìn Chuyên gia



### **Bất chấp nhiều trở ngại, vẫn có thể hiện thực hóa thỏa thuận thương mại tự do EU-ASEAN: theo đánh giá của chuyên gia**

Mười sáu năm sau khi các cuộc đàm phán lần đầu tiên về một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), một hiệp ước lớn như vậy vẫn tiếp tục là một giấc mơ viễn vông. Gần đây, những lời kêu gọi khôi phục các cuộc đàm phán bị đình trệ lâu dài về một thỏa thuận giữa các khu vực đang dần được quan tâm trở lại.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1*



### **Khả năng phục hồi thương mại: Bốn chiến lược củng cố chuỗi cung ứng ở châu Á và Thái Bình Dương**

Khi các hành lang kinh tế toàn cầu ngày càng được quan tâm, cần có một cách tiếp cận toàn diện tạo thuận lợi về giao thương nhằm củng cố chuỗi cung ứng, đóng góp vào tăng trưởng bền vững. Hoa Kỳ và Ấn Độ đã công bố Hành lang kinh tế Ấn Độ-Trung Đông-Châu Âu, trong khi các quốc gia châu Á từ lâu đã theo đuổi các hành lang như Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, Chương trình hợp tác kinh tế khu vực Trung Á, Sáng kiến Vịnh Bengal và Sáng kiến Vành đai và Con đường. Mặc dù cơ sở hạ tầng thương mại đã được chú trọng trong một thời gian, một cách tiếp cận nâng cao và toàn diện hơn để kết nối chuỗi cung ứng, bao gồm cả chính sách và cơ sở hạ tầng giao thông và biên giới vẫn rất cần thiết.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2*



### **Lạm phát được kiềm chế nhưng vẫn tồn tại nhiều rủi ro: theo các chuyên gia**

Kinh tế Việt Nam hồi phục tốt từ đầu năm nay; tuy nhiên, theo các chuyên gia, rủi ro lạm phát có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của đất nước. Theo bà Nguyễn Thu Oanh, Cục trưởng Cục Thống kê Giá, Tổng cục Thống kê, có một số yếu tố có thể gây rủi ro cho chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong những tháng cuối năm, bao gồm giá thực phẩm tăng, lương cơ bản tăng 20% từ đầu tháng 7, cũng như nhu cầu mua sắm dịp lễ, Tết tăng cao.

*Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3*

## Tủ sách Doanh nghiệp



### **Báo cáo của ADB: Chuẩn bị lực lượng lao động cho nền kinh tế ít phát thải carbon**

Khu vực Châu Á và Thái Bình Dương chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Báo cáo tóm tắt của ADB đưa ra các định nghĩa về việc làm xanh (green job) và phác thảo các lĩnh vực có khả năng tăng trưởng. Báo cáo dự báo rằng các nghề nghiệp yêu cầu về kỹ thuật và tay nghề trung bình sẽ có nhu cầu cao, đồng thời xem xét các nghề đang phát triển. Báo cáo cũng đưa ra gợi ý về cách chính phủ các nước có thể giúp giải quyết những thiếu sót trong ngành giáo dục và tăng tốc độ phát triển lực lượng lao động sẵn sàng cho nền kinh tế xanh trong tương lai.

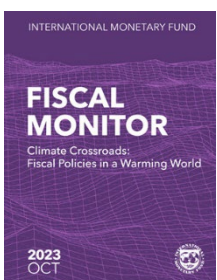
*Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)*



### **Báo cáo của Chứng khoán Bảo Việt (BVSC): Triển vọng Vĩ mô và Thị trường – Q4.2023**

Rủi ro làn sóng lạm phát thứ hai, lạm phát không tác động tới CSTT trong năm 2023 nhưng sẽ là yếu tố cần theo dõi sang năm 2024. Tăng trưởng GDP quý 4 kỳ vọng khởi sắc hơn 3 quý đầu năm nhờ đẩy mạnh đầu tư công cùng sự trở lại của xuất khẩu. BVSC dự báo 80 doanh nghiệp lớn sẽ chỉ tăng trưởng khiêm tốn 1,5% trong năm 2023 nhưng sẽ phục hồi mạnh 17,7% vào năm 2024 với sự tăng trưởng trở lại của nhiều nhóm ngành.

*Đọc và tải báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)*



### **Báo cáo của IMF: Chính sách tài khóa trong một thế giới đang nóng lên**

Báo cáo phân tích các chính sách giảm thiểu thiệt hại ở các quốc gia và trình bày vấn đề nan giải mà các nhà hoạch định chính sách phải đối mặt trong việc cân bằng giữa việc đạt được các mục tiêu về khí hậu, tính bền vững của nợ và tính khả thi về mặt chính trị. Những hiểu biết chuyên sâu mới cho thấy cách duy nhất để đạt được các mục tiêu chung này là thông qua sự kết hợp cân bằng giữa các chính sách dựa trên doanh thu và chi tiêu. Định giá carbon là một công cụ cần thiết và phải là một phần của tổ hợp chính sách. Tuy nhiên, công cụ này thì chưa đủ, do đó cần được bổ sung bằng các chính sách giải quyết các thất bại của thị trường, thúc đẩy tài chính và đầu tư tư nhân vào các công nghệ carbon thấp.

*Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và tải báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)*

## Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
<b>VCCI: Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Mông Cổ</b>	Khách sạn Melia, 44 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	02/11/2023 10:00-12:30	Đại biểu: - Lãnh đạo Nhà nước Việt Nam và Tổng thống Mông Cổ - Chủ tịch VCCI và Chủ tịch MNCCI - Lãnh đạo Bộ Công Thương, Bộ GTVT Việt Nam, Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn - Giám đốc Công ty MCS Battengel - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Mông Cổ tại Việt Nam	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Khóa học trực tuyến “Công nghệ máy học trong quảng cáo và hàm ý cho DNNVV”</b>	Trực tuyến trên nền tảng Zoom	02/11/2023 15:00-16:15	Giảng viên: - Giảng viên được đào tạo bởi Tập đoàn Meta	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Khóa đào tạo “Rà soát rủi ro và tối ưu hóa chi phí thuế tại Doanh nghiệp”</b>	Khách sạn Đại Bàng, số 268 Trần Phú, TP Hà Tĩnh	03/11/2023 Từ 07:30	Giảng viên: - Tiến sỹ Phạm Thị Thuý Hằng - Chuyên gia về Thuế và Kế toán	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Mời tham dự “Thế giới thực phẩm Ấn Độ”</b>	Trung tâm triển lãm Pragati Maidan, thủ đô New Delhi, Ấn Độ	03/11-05/11/2023 Từ 12:00	Các công ty lớn trên toàn cầu và các công ty Ấn Độ trong lĩnh vực Chế biến Thực phẩm và các lĩnh vực liên quan	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Khóa học về BHXH “Cập nhật các quy định mới về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội và những lưu ý trong dự kiến sửa đổi luật BHXH tác động đến doanh nghiệp”</b>	KS Đức Tài Tâm Đạt, TT Cầu Giát, Quỳnh Lưu, Nghệ An	04/11/2023 Từ 07:30	Giảng viên: - Ông Trần Hải Nam - Phó Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm xã hội - Bộ LĐ TB & XH	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Tọa đàm “Chia sẻ giải pháp chuyên dịch năng lượng hướng tới phát thải ròng bằng 0”</b>	Khách sạn Kim Đô, 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP.HCM; Nhà máy Nam Thiên Long, KCN Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP.HCM	07/11/2023 08:00-19:00	- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh (VCCI-HCM) - Văn phòng Doanh nghiệp vì sự Phát triển Bền vững-Hội đồng Doanh nghiệp - Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF) Việt Nam	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Diễn đàn Thuế - Hải quan 2023 “Chuyển đổi số ngành thuế và hải quan, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp”</b>	Trung tâm Hội nghị Quốc tế, 11 Lê Hồng Phong, Hà Nội	08/11/2023 13:30-17:00	- Đại diện lãnh đạo các đơn vị chức năng của Bộ - Các chuyên gia kinh tế - Đại diện một số bộ, ngành liên quan - Đại diện các hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước - Lãnh đạo các doanh nghiệp - Đại diện các cơ quan báo chí Trung ương và Hà Nội	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Hội thảo “Quản lý rủi ro và phát triển chuỗi cung ứng”</b>	Trung tâm triển lãm quốc tế Hà Nội, 91 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	09/11/2023 Từ 09:00	- Trung tâm Hỗ trợ DNNVV, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Công ty Vinexad	<a href="#">Tại đây</a>
<b>VCCI: Khóa đào tạo “Nghịệp vụ Đấu thầu cơ bản”</b>	VCCI Vũng Tàu, Số 155, Nguyễn Thái Học, P7, Vũng Tàu	09/11-11/11/2023 08:00-11:30; 13:30-16:30	Giảng viên: - Ông Nguyễn Đắc Toàn – GV Đào tạo – Tư vấn đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	<a href="#">Tại đây</a>

<b>VCCI: Gặp gỡ và Kết nối kinh doanh giữa doanh nghiệp bang Thuringia – CHLB Đức và doanh nghiệp Miền Trung</b>	Khách sạn Grand Mercure – Lô A1 Khu biệt thự Đào Xanh, quận Hải Châu, Đà Nẵng	09/11/2023 08:30-12:00	Doanh nghiệp trong các lĩnh vực chế biến thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, cung cấp thạch anh cho sản xuất công nghệ bán dẫn, sản xuất kính hiển vi, thiết bị đo lường trong xây dựng, y tế, chế biến đồ khô, đồ hộp, sản xuất nhựa công nghiệp, thuốc thú y,...	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Chương trình Hỗ trợ Thanh, Kiểm tra thuế 2023</b>	Hội trường tầng 9, Tòa nhà VietinBank - đường 25/4, phường Hồng Gai, TP Hạ Long, Quảng Ninh	15/11/2023 14:00-17:00	Diễn giả: Các chuyên gia bộ phận tư vấn thuế của KPMG Việt Nam: - Bà Lê Minh Hằng - Bà Đặng Đức Giang - Ông Nguyễn Trung Thắng - Bà Nguyễn Nhật Linh - Bà Đinh Hải Yến - Bà Nguyễn Như Trang  Ngôn ngữ: tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Khóa đào tạo "Tăng cường kỹ năng marketing trực tuyến cho DNNVV"</b>	Tầng 7, tòa nhà VCCI (cũ), Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	15/11/2023 08:00-16:45	Giảng viên: - Giảng viên được đào tạo bởi Tập đoàn Meta	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Kết nối giao thương cầu nối toàn cầu kỹ thuật số Việt Nam – Hàn Quốc</b>	Khách sạn Grand Saigon, Số 8 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	20/11/2023 09:30-16:30	- Các doanh nghiệp Hàn Quốc và các doanh nghiệp Việt Nam	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Mời tham gia "Chuyến đi học tập kinh nghiệm tại Singapore và Malaysia"</b>	Singapore và Malaysia	21/11- 25/11/2023 09:30-16:30	- VCCI Cần Thơ - Mạng lưới Khởi nghiệp ĐBSCL (Mekong Startup Network) Các doanh nghiệp Singapore và Malaysia	<a href="#">Tai đây</a>
<b>VCCI: Mời tham dự "Triển lãm sản phẩm Nông nghiệp thực tế ảo"</b>	Trực tuyến trên " <a href="#">Cổng thông tin hỗ trợ xuất khẩu nông sản Việt Nam</a> "	30/11- 09/12/2023	- Các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tại Việt Nam Các đối tác ở Việt Nam và trên thế giới	<a href="#">Tai đây</a>
<b>KPMG: Diễn đàn "KPMG 2023 Tax and Legal Institute"</b>	Khách sạn Sheraton, 88 Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	08/11/2023 13:00-17:00	Diễn giả: - Lãnh đạo, các chuyên gia thuộc Khối Tư vấn Thuế và Luật của KPMG Việt Nam	<a href="#">Tai đây</a>
	Khách sạn Sheraton, K5 Nghi Tàm, 11 Xuân Diệu, Quận Tây Hồ, Hà Nội	23/11/2023 13:00-17:00	Ngôn ngữ: tiếng Anh với phiên dịch tiếng Việt	<a href="#">Tai đây</a>

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

## Trung tâm Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2023 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.



Bản tin số 16: Tháng 11/2023

**Tài chính, Kinh tế & Thương mại****PHỤ LỤC 1.1****Đông Nam Á hướng tới năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng****Tiêu điểm**

- Nhiên liệu hóa thạch vẫn chiếm ưu thế trong cơ cấu năng lượng của khu vực, chiếm khoảng 83% vào năm 2020 so với tỷ trọng của năng lượng tái tạo là 14,2% trong cùng kỳ, theo Trung tâm Năng lượng ASEAN.
- Zulfikar Yurnaidi, giám đốc mô hình hóa năng lượng và hoạch định chính sách tại trung tâm, cho biết: “Sự phụ thuộc rất lớn” vào nhiên liệu hóa thạch khiến khu vực dễ bị ảnh hưởng hơn trước những cú sốc về giá năng lượng và hạn chế về nguồn cung.

Đông Nam Á là nơi có một số nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới. Do nhu cầu năng lượng tăng cao, khu vực này đang chuyển sang sử dụng năng lượng tái tạo để bảo vệ an ninh năng lượng của mình.

Theo Cơ quan Năng lượng Quốc tế, nhu cầu năng lượng ở Đông Nam Á đã tăng trung bình 3% mỗi năm trong hai thập kỷ qua - xu hướng này sẽ tiếp tục đến năm 2030 nếu theo các chính sách hiện tại.

Nhưng nhiên liệu hóa thạch vẫn chiếm ưu thế trong cơ cấu năng lượng của khu vực, chiếm khoảng 83% vào năm 2020 so với tỷ trọng 14,2% của năng lượng tái tạo trong cùng kỳ, theo nghiên cứu từ Trung tâm Năng lượng ASEAN.

Trung tâm cho biết đến năm 2050, dầu, khí đốt tự nhiên và than đá sẽ chiếm 88% tổng nguồn cung cấp năng lượng sơ cấp.

Zulfikar Yurnaidi, giám đốc mô hình hóa năng lượng và hoạch định chính sách tại Trung tâm Năng lượng ASEAN, cho biết: “Sự phụ thuộc rất lớn” vào nhiên liệu hóa thạch làm tăng tính dễ bị tổn thương của khu vực trước những cú sốc về giá năng lượng và hạn chế về nguồn cung.

Các sự kiện toàn cầu như đại dịch và việc Nga xâm lược Ukraine đã đẩy giá tăng cao trong những năm gần đây, với giá dầu chuẩn đạt mức cao nhất trong hơn một thập kỷ vào tháng 3 năm ngoái. Mười tuần trước, giá dầu tăng gần 6% khi căng thẳng ở Trung Đông tăng vọt sau cuộc tấn công trên không, trên biển và trên bộ của phiến quân Hamas vào Israel.

“Năng lực tài chính của chúng tôi khác với châu Âu. Yurnaidi nói: “Chúng tôi không thể trả giá cao hơn mọi người để có được nguồn cung khí đốt cho riêng mình”.

David Thoo, nhà phân tích năng lượng và năng lượng carbon thấp tại BMI Fitch Solutions, cho biết, cụ thể, lĩnh vực năng lượng khí đốt và than đá của Đông Nam Á đã mở rộng khi năng lượng phát triển, và ngày càng khiến các thị trường này phải hứng chịu giá nhiên liệu hóa thạch biến động trên thị trường quốc tế.

Trung tâm Năng lượng ASEAN ước tính nếu các quốc gia Đông Nam Á không thực hiện các cuộc thăm dò lớn hoặc bổ sung vào các cơ sở hạ tầng sản xuất hiện có, khu vực này sẽ trở thành nhà nhập khẩu ròng khí đốt tự nhiên vào năm 2025 và than đá vào năm 2039. Điều đó sẽ làm tăng giá nhiên liệu hóa thạch và gây thêm căng thẳng cho người tiêu dùng.

Yurnaidi cho biết, để ngăn chặn điều này, khu vực phải đa dạng hóa các nguồn năng lượng để đảm bảo tăng trưởng kinh tế và an ninh.

Thoo cho biết, hầu hết các thị trường Đông Nam Á đã có những bước tiến trong việc công bố các mục tiêu năng lượng tái tạo và xây dựng kế hoạch chuyển đổi năng lượng carbon thấp.

Yurnaidi cho biết: “Nhìn chung, các chính sách và xu hướng của khu vực cho thấy các nước đang mong muốn chuyển đổi sang năng lượng sạch”.

**Chuyển đổi năng lượng ở một số quốc gia được chọn**

## Malaysia

Theo Bộ Kinh tế, Malaysia đã đưa ra Lộ trình chuyển đổi năng lượng quốc gia vào tháng 7, nhằm tăng cường công suất năng lượng tái tạo và giảm sự phụ thuộc ngày càng tăng vào nhập khẩu khí đốt tự nhiên.

Bộ cho biết, lộ trình đã xác định 10 dự án hàng đầu, bao gồm kế hoạch xây dựng nhà máy quang điện mặt trời công suất 1 gigawatt – lớn nhất Đông Nam Á – có thể trực tiếp biến ánh sáng mặt trời thành năng lượng.

Theo các nhà chức trách, năng lượng mặt trời vẫn là phân khúc đáng được khuyến khích nhất trong bối cảnh năng lượng tái tạo của Malaysia kể từ năm 2011, với tốc độ tăng trưởng góp công suất lắp đặt hàng năm là 48%.

Các kế hoạch phát triển khác bao gồm một khu năng lượng tái tạo tích hợp, 5 công viên năng lượng mặt trời tập trung quy mô lớn và 3 nhà máy sản xuất hydro xanh. Bộ cho biết các dự án này sẽ tận dụng tiềm năng năng lượng tái tạo kỹ thuật ước tính 290 gigawatt của Malaysia để tạo ra một hệ thống năng lượng ít carbon, linh hoạt hơn.

## Việt Nam

Vào tháng 5, Việt Nam đã công bố Quy hoạch phát triển điện lực số 8, cam kết tăng cường năng lượng gió và khí đốt đồng thời giảm sự phụ thuộc vào than.

Theo Reuters, chính phủ cho biết các nguồn năng lượng tái tạo như gió và mặt trời dự kiến sẽ chiếm ít nhất 31% nhu cầu năng lượng quốc gia vào năm 2030.

Theo kế hoạch, tất cả các nhà máy than phải được chuyển đổi sang nhiên liệu thay thế hoặc ngừng hoạt động vào năm 2050. Reuters cho biết, mặc dù than sẽ vẫn là nguồn năng lượng quan trọng trong thời gian tới, ước tính chiếm khoảng 20% tổng nguồn năng lượng của cả nước vào năm 2030, nhưng tỷ lệ này sẽ giảm từ mức gần 31% vào năm 2020.

## Indonesia

Indonesia cũng đã nói lỏng một số hạn chế về sở hữu nước ngoài để tạo động lực đầu tư vào ngành năng lượng tái tạo.

Ví dụ, hiện nay nước này cho phép 100% sở hữu nước ngoài trong các dự án truyền tải, phân phối điện và sản xuất điện (với công suất trên 1 megawatt), theo Tạp chí Luật Kinh doanh Châu Á.

Yurnaidi cho biết: “Chúng tôi lạc quan rằng sẽ có nhiều khoản đầu tư nước ngoài đổ vào trong vài năm tới, dẫn đến nhiều dự án năng lượng tái tạo hơn trong khu vực”.

---

## PHỤ LỤC 1.2

### Ứng dụng công nghệ bất động sản ('proptech') tại Việt Nam: Củng cố khả năng phục hồi để vượt qua khó khăn

#### Ngành công nghiệp proptech của Việt Nam qua những con số

Theo Hiệp hội Bất động sản Việt Nam, lĩnh vực bất động sản của đất nước dự kiến đạt trị giá hơn 1,23 nghìn tỷ USD vào năm 2030, chiếm khoảng 22% tổng tài sản của nền kinh tế. Thị trường màu mỡ này sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển của các nền tảng công nghệ khi nhu cầu mua, bán và quản lý tài sản ngày càng trở nên phức tạp.

Vào năm 2021, proptech của Việt Nam nổi lên như một nhân tố thay đổi cuộc chơi, chứng kiến mức độ phổ biến tăng trưởng theo cấp số nhân và các khoản đầu tư lớn đổ vào lĩnh vực này. Số liệu từ Mạng lưới proptech Việt Nam cho thấy Việt Nam ghi nhận khoảng 140 công ty khởi nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tiếp thị bất động sản, quản lý văn phòng, nhà thông minh, trung tâm bán lẻ, hậu cần bất động sản và khách sạn vào năm 2021. Phần lớn những người tham gia thị trường - khoảng 80% - là các công ty khởi nghiệp nước ngoài và các công ty khởi nghiệp hoặc công ty khởi nghiệp được hỗ trợ bởi các nhà đầu tư nước ngoài. Sự phổ biến của các giải pháp proptech tại Việt Nam cũng được thể hiện rõ qua một số thương vụ đầu tư trong thời gian gần đây.

Năm 2022, số dự án nhà ở được cấp phép mới giảm 90%, số dự án đang phát triển giảm 50% và số dự án bất động sản đã hoàn thiện giảm 81% so với năm trước. Các nhà phát triển bất động sản cũng gặp khó khăn trong việc cấp vốn cho các dự án có sự hỗn loạn trên thị trường trái phiếu do nhiều vụ bất giữ cấp cao xoay quanh cáo buộc gian lận.

Những vấn đề này đã ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành proptech Việt Nam, khiến niềm tin của nhà đầu tư vào lĩnh vực bất động sản Việt Nam giảm mạnh đáng kể. Nhưng có thể có một tia hy vọng vì thị trường bất động sản dự kiến sẽ phục hồi vào năm 2024.

#### Sự xuất hiện của proptech 3.0

Theo truyền thống, các hoạt động trong ngành thường gặp khó khăn do các quy trình không hiệu quả và tốn thời gian, ảnh hưởng trực tiếp đến một số bên liên quan, bao gồm chủ sở hữu, người thuê, khách hàng và nhà đầu tư.

Trước đây, khách hàng phải tìm đại lý niêm yết thông qua truyền miệng hoặc quảng cáo địa phương trên báo hoặc tờ rơi. Sau đó, họ phải di chuyển qua lại giữa các tòa nhà chung cư khác nhau để thực hiện mua bán và giao dịch trực tiếp.

Đối với chủ sở hữu và nhà đầu tư, có một số khó khăn trong việc trao đổi với người thuê nhà về việc cải tạo bất động sản, chẳng hạn như yêu cầu bảo trì, lo ngại về cơ sở vật chất hoặc thanh toán tiền thuê nhà.

Nhưng những vấn đề cấp bách này có thể và đã được giải quyết nhờ sự xuất hiện của các công nghệ mới. Các công ty quản lý đang ngày càng khai thác nhiều cái tiến công nghệ khác nhau và chuyển tất cả các quy trình lỗi thời lên nền tảng kỹ thuật số để cung cấp các giải pháp sáng tạo cho khách hàng bất động sản.

Hiện tại, proptech đang ở giai đoạn phát triển thứ ba, với các phân tích dữ liệu thời gian thực, tham quan bất động sản ảo, danh sách nâng cao và các giải pháp quản lý tài sản mở đường cho một cách tiếp cận có cấu trúc, đầy đủ thông tin và lấy người thuê làm trung tâm hơn trong tương lai. Theo Nghiên cứu của Đại học Oxford, proptech 3.0 có đặc trưng là ba ngành dọc: bất động sản thông minh, nền kinh tế chia sẻ và fintech bất động sản.

Ba tập hợp con này đang định hình lại lĩnh vực bất động sản tại Việt Nam, với nhiều dịch vụ và nền tảng đa dạng đang nổi lên nhằm phục vụ các nhu cầu khác nhau của các khách hàng khác nhau. Theo công ty đầu tư mạo hiểm Nexttrans có trụ sở tại Hàn Quốc, các phân khúc nổi bật nhất trong ngành công nghệ proptech của Việt Nam là phát triển dự án, quản lý tài sản, môi giới và cho thuê hỗ trợ công nghệ cũng như đầu tư và tài trợ.

## Cơ hội phát triển trong ngành proptech

### • Tái tạo lại các công ty môi giới truyền thống

Các công nghệ mới nổi đã định hình cách trải nghiệm và tiêu thụ bất động sản. Với việc áp dụng ngày càng nhiều các giải pháp công nghệ, ngành đã chứng kiến sự thay đổi từ các văn phòng môi giới truyền thống sang các nền tảng trực tuyến.

Ngoài ra, sự ra đời của công nghệ AI, VR, IoT và blockchain đã số hóa hoàn toàn các giao dịch, quản lý, sử dụng và tiếp thị bất động sản. Điều này sẽ giúp các công ty bất động sản tạo ra trải nghiệm liền mạch và mang tính cá nhân hóa cao trong suốt hành trình giao dịch của họ: từ kiểm tra và tham quan nhà, thực hiện kiểm tra pháp lý, thiết lập tài chính và xử lý các thủ tục giấy tờ đi kèm với quyền sở hữu nhà. Công nghệ đóng vai trò là yếu tố hỗ trợ phục vụ nhu cầu đa dạng và phức tạp của khách hàng trong kỷ nguyên chuyển đổi kỹ thuật số.

### • Tăng năng suất và lợi nhuận

Môi giới và cho thuê là một phân khúc hàng đầu. Nó đã thu hút khoảng 70% tổng nguồn tài trợ của proptech trong sáu năm qua, do đại dịch COVID-19 gây ra. Trong tình huống nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ buộc phải ngừng hoạt động, proptech đã chứng minh được lợi thế và hiệu quả của mình trong việc tận dụng các khả năng mới.

Nền tảng bất động sản được hỗ trợ kỹ thuật số giúp các công ty nâng cao hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh môi giới bất động sản. Với phần mềm proptech phù hợp, nhà môi giới có thể cung cấp dịch vụ cho lượng khách hàng rộng hơn một cách hiệu quả và năng suất hơn, từ theo dõi các giao dịch và quản lý vòng đời cho thuê đến tiến hành phân bổ tài sản và quản lý danh mục đầu tư bất động sản. Bằng cách tự động hóa nhiều quy trình, công nghệ này không chỉ giúp tăng năng suất của các nhà môi giới mà còn có thể cải thiện tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

### • 'Thế hệ thuê nhà'

Trong những năm gần đây, Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng đáng kể về giá thuê nhà và nhiều người hiện đang có xu hướng đi thuê hơn là tiết kiệm để sở hữu một ngôi nhà. Tìm kiếm bất động sản cho thuê tăng gần gấp đôi trong tháng 1 so với cùng kì năm ngoái. Cả Hà Nội và TP.HCM cũng chứng kiến giá thuê căn hộ trung bình tăng dần, lần lượt là 8% và 4%.

Nhóm người tiêu dùng mới nổi này được mệnh danh là "thế hệ thuê nhà" tại Việt Nam, với ngày càng nhiều người thuê tìm kiếm chỗ ở cao cấp hơn, được trang bị tốt hơn với công nghệ mới nhất. Xét đến sự chuyển dịch này, phần mềm proptech đã thay đổi hoàn toàn lĩnh vực bất động sản. Cho dù đó là môi trường làm việc, bán lẻ hay nhà ở, người tiêu dùng hiện đang yêu cầu kiểm soát nhiều hơn trải nghiệm của họ, từ chi phí và nhiệt độ đến mức tiêu thụ năng lượng và quản lý nước.

## Những thách thức nghiêm trọng ảnh hưởng đến ngành proptech Việt Nam

Ngành công nghiệp proptech đã có những bước tiến đáng kể trong việc thúc đẩy công nghệ thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt, cách mạng hóa quy trình giao dịch thông thường và nâng cao trải nghiệm tổng thể của khách hàng. Tuy nhiên, đáng chú ý là vẫn còn thiếu một khung pháp lý được xác định rõ ràng cho hệ thống thanh toán thuê - mua trực tuyến.

Một thách thức quan trọng khác đối với ngành proptech của Việt Nam là bong bóng bất động sản hiện nay và hoạt động trấn áp gian lận trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Cuộc khủng hoảng xảy ra do các công ty xây dựng phải gánh khoản nợ quá lớn, sự bùng phát của COVID-19 làm chậm lại nhu cầu nhà ở và hoạt động trấn áp tham nhũng của chính phủ. Theo Bộ Xây dựng, khi tình trạng bất ổn tiếp tục gây khó khăn cho lĩnh vực bất động sản, hơn 1.800 công ty xây dựng đã bị ảnh hưởng với 340 doanh nghiệp phá sản trong quý 1 năm 2023.

## Nhìn về tương lai

Bất chấp nhiều thách thức trên thị trường bất động sản Việt Nam, biến động proptech vẫn tiếp tục chứng tỏ tiềm năng trong việc biến thị trường thành một lĩnh vực sôi động, hiệu quả và dễ tiếp cận. Các công ty khởi nghiệp Proptech nên tập trung vào việc cung cấp các dịch vụ hợp lý hơn và lấy người thuê làm trung tâm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng và xây dựng khả năng phục hồi trong thời kỳ thị trường biến động.

Trong tương lai, thị trường trái phiếu doanh nghiệp bền vững hơn và cách tiếp cận tích cực hơn trong phát triển bất động sản có thể giúp các công ty khởi nghiệp proptech Việt Nam đánh giá sự ổn định tài chính và đạt được động lực tăng trưởng bền vững trong thời gian dài.

Các nhà đầu tư nước ngoài và công ty bất động sản cần đảm bảo họ có đủ thông tin về khung pháp lý và chính sách mới tác động đến thị trường bất động sản Việt Nam để khai thác tối đa tiềm năng của proptech.

### PHỤ LỤC 1.3

#### Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (Business Confidence Index hay BCI) quý 3 của EuroCham cho thấy bối cảnh kinh doanh của Việt Nam đang tươi sáng hơn

Chỉ số Niềm tin Kinh doanh (BCI) hàng quý của Phòng Thương mại Châu Âu Việt Nam (EuroCham) đã lấy lại quỹ đạo tăng trong Quý 3 năm 2023, mang lại triển vọng tích cực cho lĩnh vực kinh doanh tại Việt Nam sau một năm đầy biến động. Chỉ số BCI, được thực hiện bởi Decision Lab, đã cung cấp những đánh giá định kỳ về nền kinh tế Việt Nam kể từ năm 2011.

#### Tổng quan về những phát hiện từ BCI

BCI tăng lên 45,1 trong quý 3 năm 2023, từ mức 43,5 của quý trước. Mặc dù vẫn ở dưới ngưỡng 50 điểm trong bốn quý liên tiếp, mức tăng khiêm tốn này vẫn cho thấy động lực kinh tế tích cực đang lên.

Tâm lý doanh nghiệp dường như đang thay đổi. Giữa Quý 2 và Quý 3, mức độ bi quan về tình hình hiện tại đã giảm 3 điểm phần trăm, trong khi quan điểm tích cực và trung lập lần lượt tăng 6 và 4 điểm phần trăm.

Hơn nữa, cuộc khảo sát quý 3 cho thấy sự thay đổi trong dự báo của quý tới. So với khảo sát quý 2, số doanh nghiệp kỳ vọng vào sự ổn định và tăng trưởng kinh tế trong quý sắp tới đã tăng 11 điểm phần trăm. Mặt khác, số doanh nghiệp dự báo xu hướng tiêu cực lại giảm 5 điểm phần trăm.

#### Triển vọng FDI của Việt Nam: Điểm sáng và điểm cần cải thiện

Sức hấp dẫn với đầu tư toàn cầu của Việt Nam vẫn mạnh mẽ. Đáng chú ý là 63% doanh nghiệp được khảo sát đã xếp Việt Nam vào top 10 điểm đến FDI hàng đầu của họ. Đáng chú ý hơn nữa, 31% xếp Việt Nam vào top 3, trong khi có tới 16% ca ngợi Việt Nam là điểm đến đầu tư hàng đầu của họ. Phản ánh niềm tin này, hơn một nửa số người được khảo sát có kế hoạch tăng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam vào cuối năm nay.

Tuy nhiên, những trở ngại vẫn tồn tại. 59% doanh nghiệp cho rằng những khó khăn về hành chính là thách thức chủ yếu của họ khi hoạt động tại Việt Nam. Những thách thức như sự không chắc chắn trong các quy tắc và quy định, rào cản trong việc xin giấy phép và các yêu cầu nghiêm ngặt về thị thực và giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài cũng là những rào cản nổi bật.

Để cải thiện sức hút FDI của quốc gia, 58% số người được hỏi cho rằng việc tinh giản bộ máy quan liêu là chìa khóa, 48% ủng hộ việc tăng cường môi trường pháp lý, 1/3 kêu gọi nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông và 22% nhấn mạnh việc nói lỏng các yêu cầu về thị thực và giấy phép lao động cho các chuyên gia nước ngoài.

#### Phát triển bền vững ở Việt Nam: ưu tiên cao, rào cản cao

Tính bền vững đang ngày càng trở thành ưu tiên hàng đầu của các công ty Châu Âu tại Việt Nam, với 80% cho rằng việc tuân thủ ESG có tầm quan trọng ở mức độ cao hoặc vừa phải.

Tuy nhiên, vẫn còn những trở ngại lớn khi biến các ưu tiên thành hiện thực. Sự bấp bênh trong quy định, cơ sở hạ tầng còn nhiều lỗ hổng và thiếu hỗ trợ từ chính phủ được coi là trở ngại cho việc thực hiện các biện pháp bền vững tại địa phương.

Ngoài ra, chỉ có 20% doanh nghiệp đang chủ động chuẩn bị cho các quy định xanh sắp ra mắt của EU, chẳng hạn như Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon. Trong khi đó, 38% hiện chưa có kế hoạch để tuân thủ. Việc thiếu rõ ràng sự chuẩn bị này không chỉ đặt ra những thách thức trong nước mà còn có thể cản trở khả năng cạnh tranh quốc tế, đặc biệt là tại thị trường quan trọng như EU.

Diễn đàn Kinh tế Xanh (GEF) 2023 của EuroCham mang đến cơ hội kịp thời để giải quyết những thách thức này, diễn ra vào ngày 2 tháng 11 tại Hà Nội. Tiếp nối thành công của Diễn đàn & Triển lãm Kinh tế Xanh (GEFE) 2022 của EuroCham, diễn đàn này hứa hẹn sẽ là điểm nóng chia sẻ kiến thức, giúp các doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách bám sát các quy định xanh của EU và các vấn đề cấp bách khác liên quan đến tính bền vững. Khi tham dự, các công ty có thể thu được những hiểu biết sâu sắc vô giá về cách vượt qua những thách thức đang gia tăng này và tận dụng các cơ hội cho tăng trưởng xanh.

#### Tác động kép của Hiệp định Thương mại Tự do EU-Việt Nam: cơ hội và trở ngại

Hơn hai năm sau khi được triển khai, Hiệp định Thương mại tự do EU-Việt Nam (EVFTA) đang tiếp tục có tác động tích cực mạnh mẽ đến bối cảnh kinh doanh của Việt Nam. Hơn 60% công ty cho rằng thỏa thuận này có lợi, cho rằng cắt giảm thuế là lợi ích hàng đầu, tiếp theo là cải thiện khả năng cạnh tranh ở Việt Nam, giảm rào cản thương mại, mở rộng quan hệ đối tác với các công ty địa phương và tăng khả năng tiếp cận thị trường Việt Nam.

Tuy nhiên, thách thức vẫn tồn tại. Sự chênh lệch trong định giá hải quan đối với hàng nhập khẩu, thủ tục thông quan không rõ ràng và kéo dài, những trở ngại kỹ thuật đối với thương mại và sự không chắc chắn hoặc thiếu rõ ràng liên quan đến hiệp định là những rào cản hạn chế hiệu quả đầy đủ của hiệp định.



## **PHỤ LỤC 1.4**

### **Đà Nẵng vẫn là điểm đến hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài**

**Đà Nẵng đã nổi lên như một điểm đến đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư trong nước và quốc tế, đứng thứ ba sau thủ đô Hà Nội và trung tâm tài chính của cả nước, Thành phố Hồ Chí Minh.**

Đà Nẵng là một trong năm thành phố lớn nhất Việt Nam và đóng vai trò là cửa ngõ vào miền Trung, nơi đang có tốc độ công nghiệp hóa nhanh chóng. Thành phố đã trải qua những thay đổi đáng kể trong những năm gần đây, được củng cố bởi chiến lược phát triển đô thị bền vững. Điều này đã giúp Đà Nẵng đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế bền vững, đồng thời duy trì được danh tiếng là “thành phố đáng sống nhất” cả nước.

Đà Nẵng là khu vực có thành tích dẫn đầu về nhiều chỉ số trong các nghiên cứu. Năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh xếp thành phố này ở vị trí thứ 9/63 tỉnh, thành của Việt Nam. Kết quả này không chỉ nhờ vào việc Đà Nẵng được coi là một thành phố trực thuộc trung ương và được hưởng các quyền lợi như một tỉnh.

Hơn nữa, trong Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2022, về quản trị điện tử và cung cấp dịch vụ công, Đà Nẵng nằm trong số những quốc gia có thành tích dẫn đầu. Thành phố này cũng đã cho thấy những cải tổ nhất quán kể từ năm 2020.

#### **Các ngành có tính cạnh tranh của Đà Nẵng**

- **Du lịch**

Đà Nẵng là một trung tâm du lịch quan trọng nằm gần một số di sản được UNESCO công nhận. Chính phủ vẫn luôn quan tâm đến việc thúc đẩy du lịch để phục vụ nhiều nhóm du khách khác nhau, với các cơ sở du lịch liên tục được cải thiện để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Các khách sạn và khu nghỉ dưỡng hạng thượng gia do Hyatt, InterContinental và Novotel quản lý nằm trong số các thương hiệu khách sạn có địa điểm trong thành phố.

Để phát triển bền vững, thành phố cũng đã thúc đẩy du lịch sinh thái để nâng cao khả năng cạnh tranh của các dịch vụ. Chính quyền thành phố đang nỗ lực mở rộng lĩnh vực du lịch kết hợp hội nghị, triển lãm, tổ chức sự kiện và khen thưởng, bằng cách làm việc với các bộ, doanh nghiệp và các nhà ngoại giao. Những sáng kiến này minh họa cho quỹ đạo phát triển của ngành du lịch và một số cơ hội sẵn có cho các nhà đầu tư, đặc biệt là về nhu cầu về khách sạn, khu nghỉ dưỡng, trung tâm giải trí và công nghiệp hỗ trợ.

- **Hậu cần sân bay, cảng biển**

Lượng khách du lịch trước dịch Covid-19 gây áp lực không nhỏ cho sân bay, cảng biển tại Đà Nẵng. Vấn đề này đã giảm bớt trong thời kỳ đại dịch, nhưng khi số lượng khách du lịch khôi phục như mức trước đại dịch, thì thách thức này lại xuất hiện.

Chính quyền thành phố Đà Nẵng đề xuất xây dựng nhà ga thứ ba tại Sân bay Quốc tế Đà Nẵng để đáp ứng nhu cầu và yêu cầu tăng trưởng gia tăng trong tương lai. Khi sân bay mở rộng, điều này mang lại cho các nhà đầu tư cơ hội tham gia phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ hậu cần và hoạt động thương mại liên quan, chẳng hạn như cửa hàng bán lẻ, khách sạn và nhà hàng phục vụ khách du lịch và thương nhân.

Đà Nẵng cũng có kế hoạch trở thành trung tâm logistics của ASEAN vào năm 2030. Để đạt được những mục tiêu này, chính phủ đang đầu tư vào cảng biển, đây sẽ là động lực tăng trưởng chính cho dự án này. Hệ thống cảng biển của thành phố dự kiến sẽ xử lý 29 triệu tấn hàng hóa vào năm 2030. Các nhà đầu tư đã rót vốn xây dựng cảng biển nước sâu Liễu Chiểu, đồng thời đường bộ và đường sắt cũng đang được phát triển để kết nối tốt hơn với các cảng biển trong khu vực.

- **Bán lẻ**

Đà Nẵng là địa điểm mua sắm nổi tiếng và thị trường bán lẻ tại thành phố đang phát triển. Rất nhiều nhà bán lẻ trong và ngoài nước đã có mặt tại thành phố này. Cửa hàng tiện lợi là phân khúc phát triển nhanh nhất trên thị trường bán lẻ. Ngoài ra, số lượng khách nước ngoài đến thăm và làm việc tại thành phố cũng kéo theo sự gia tăng các khu chợ chuyên biệt, trong đó có chợ bán đồ nội thất và thực phẩm bảo quản sẵn.

- **Giáo dục**

Ngành giáo dục mở cửa đón đầu tư nước ngoài và có nhu cầu lớn về giáo dục chất lượng cao. Đà Nẵng có 36 trường đại học và cao đẳng, có 44.277 sinh viên tốt nghiệp mỗi năm.

Nghị định 86, có hiệu lực từ tháng 8 năm 2018, được kỳ vọng sẽ tiếp tục hỗ trợ ngành giáo dục bằng cách cho phép các nhà đầu tư nước ngoài xây dựng trường quốc tế. Cải cách cũng tạo ra quy định rõ ràng về hợp tác giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước - tạo niềm tin cho các trường địa phương hợp tác với các đối tác nước ngoài để phát triển dịch vụ - cũng như hướng dẫn về việc cấp chứng chỉ của các trung tâm đào tạo ngoại ngữ.

- **Sản xuất công nghệ cao**

Với nỗ lực của chính phủ nhằm biến Đà Nẵng thành thành phố thông minh, một số công ty—chẳng hạn như ABB có trụ sở tại EU—đã ký thỏa thuận với chính quyền địa phương. Động thái này đã tạo ra nhu cầu sản xuất các thiết bị công nghệ cao, như chip và thiết bị vật lý, được kết nối với CNTT-TT để giám sát dữ liệu và đáp ứng yêu cầu của thành phố thông minh.

Các nhà đầu tư chuyên về sản xuất công nghệ cao nên cân nhắc việc bắt đầu hoạt động tại Khu công nghệ cao Đà Nẵng do chính phủ có những ưu đãi phù hợp với khu vực này. Ngoài những ưu đãi này, các nhà đầu tư sẽ được thấy một hệ sinh thái đang phát triển cho sản xuất công nghệ cao.

- IT

Đà Nẵng đang trở thành thời nam châm thu hút các nhà đầu tư CNTT trong và ngoài nước. Thành phố này là một trong những địa điểm hàng đầu về phát triển công nghiệp phần mềm và CNTT trong cả nước. Lĩnh vực CNTT đóng góp khoảng 5,5% vào GDP của Đà Nẵng. Trong số 700 doanh nghiệp CNTT của thành phố, khoảng 43% chuyên về sản xuất và gia công phần mềm. Các công ty lớn như FPT Software, Gameloft, LogiGear, Global Cybersoft và Asnet cung cấp dịch vụ gia công phần mềm cho các công ty đối tác ở Nhật Bản, Bắc Mỹ và Châu Âu.

Các công ty này đã được hưởng lợi từ các cơ sở giáo dục trong thành phố. Đại học Đà Nẵng đã hợp tác với một số trường đại học ở Hoa Kỳ để đào tạo về hệ thống số, sản xuất tự động hóa và tự động, công nghệ phần mềm và điện toán công nghiệp. Nguồn cung kỹ sư dồi dào được đào tạo bởi các trường đại học và trung tâm công nghệ phần mềm địa phương đã củng cố sự thành công của ngành gia công phần mềm trong khu vực.

Ngoài nguồn nhân tài địa phương, Đà Nẵng còn là trung tâm viễn thông tiên tiến nhất cả nước. Nơi này có mạng băng thông rộng không dây toàn khu vực với khoảng 350 điểm truy cập trên cả thành phố. Là trung tâm viễn thông, Đà Nẵng kết nối Việt Nam với gần 40 quốc gia ở châu Âu và châu Á thông qua tuyến cáp thông tin dưới biển và đường truyền quốc tế tốc độ 10Gbps.

### Tương lai đầu tư của Đà Nẵng

Đà Nẵng được kỳ vọng là có một tương lai tươi sáng phía trước. Khi giá thuê mặt bằng tăng ở Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội, thành phố miền trung Việt Nam này có cơ hội trở thành một giải pháp thay thế với chi phí thấp hơn.

## Góc nhìn Chuyên gia

### PHỤ LỤC 2.1

#### Bất chấp nhiều trở ngại, vẫn có thể hiện thực hóa thỏa thuận thương mại tự do EU-ASEAN: theo đánh giá của chuyên gia

Mười sáu năm sau khi diễn ra các cuộc đàm phán đầu tiên về một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), một hiệp ước lớn như vậy vẫn tiếp tục là một giấc mơ viễn vông.

Năm 2017, EU và ASEAN nối lại các cuộc đàm phán chính thức, thành lập nhóm làm việc chung, nhưng tiến độ còn hạn chế. Trong những năm qua, EU đã tiếp tục ký kết các FTA song phương với Singapore và Việt Nam, cùng các cuộc thảo luận ở nhiều giai đoạn khác nhau với một số quốc gia thành viên ASEAN khác.

Gần đây, những lời kêu gọi khôi phục các cuộc đàm phán bị đình trệ lâu dài về một thỏa thuận giữa các khu vực đã gây được sự chú ý.

Vào cuối tháng 9, Phòng Công nghiệp và Thương mại Singapore-Đức đã đưa ra một báo cáo thể hiện quan điểm nhấn mạnh sự cần thiết phải nối lại các cuộc đàm phán về hiệp định thương mại tự do giữa EU-ASEAN, đồng thời bổ sung rằng việc đạt được một thỏa thuận như vậy sẽ là yếu tố then chốt trong quan hệ thương mại.

*Tờ Business Times đã trao đổi với các học giả và nhà kinh tế để tìm hiểu xem liệu tới lúc nào đó một bước đột phá có thể thực hiện được hay không.*

#### Các hiệp định thương mại EU-ASEAN hiện tại

EU và ASEAN bắt đầu đàm phán về một hiệp định thương mại tự do cho khu vực vào năm 2007, nhưng hai năm sau đó đã bị đình chỉ do những bất đồng giữa các quốc gia thành viên ASEAN về phạm vi và chiều sâu của hiệp định, những lợi ích và mức độ phát triển khác nhau cũng như những lo ngại về nhân quyền liên quan đến Myanmar.

Kể từ đó, EU đã theo đuổi các FTA song phương riêng lẻ với các quốc gia ASEAN, với mục tiêu dài hạn hơn là thiết lập một FTA giữa các khu vực.

Singapore và Việt Nam là những nước ASEAN duy nhất hiện có FTA song phương với EU. FTA EU - Singapore có hiệu lực từ tháng 11 năm 2019, trong khi FTA với Việt Nam bắt đầu có hiệu lực từ tháng 8 năm 2020.

Các cuộc đàm phán về những thỏa thuận tương tự đang diễn ra với một số quốc gia thành viên ASEAN khác. Thái Lan và EU đã bắt đầu thương lượng lại vào tháng 3 năm nay, sau thời gian những cuộc thảo luận và quan hệ ngoại giao bị đình chỉ kể từ cuộc đảo chính quân sự của Thái Lan vào năm 2014.

Ủy ban Châu Âu cũng đã công bố vào tháng 7 rằng Philippines và EU sẽ bắt đầu lại các cuộc đàm phán về FTA. Sự kiện này diễn ra sau khi các cuộc đàm phán bị tạm dừng kể từ năm 2017 do căng thẳng ngoại giao trong bối cảnh cuộc chiến chống ma túy của Philippines.

Tuy nhiên, các quốc gia thành viên khác vẫn đang phải đối mặt với bế tắc trong thương thảo. Các cuộc đàm phán chính thức với Indonesia đã được khởi động từ năm 2016, nhưng bị đình trệ do tranh chấp về cách xử lý với các doanh nghiệp nhà nước và các yêu cầu về hàm lượng địa phương, cùng nhiều vấn đề khác. Và với Malaysia, các cuộc đàm phán thương mại đã bị tạm dừng trong hơn một thập kỷ - các cuộc đàm phán chính thức bắt đầu vào tháng 10 năm 2010 nhưng đã bị đình chỉ vào năm 2012.

#### Sự cấp bách gia tăng trong bối cảnh căng thẳng Trung-Mỹ

Các học giả cho rằng căng thẳng thương mại, công nghệ và địa chính trị đang diễn ra giữa Mỹ và Trung Quốc đã khiến ASEAN trở thành đối tác thương mại hấp dẫn hơn đối với EU.

Tiến sĩ Ing cho biết: “Căng thẳng đã tạo ra sự cấp thiết để EU và ASEAN tăng cường quan hệ kinh tế, đa dạng hóa quan hệ đối tác thương mại và phát triển trật tự khu vực dựa trên luật lệ để đối trọng với ảnh hưởng của hai siêu cường”.

Tuy nhiên, căng thẳng cũng làm gia tăng sự phức tạp khi EU và ASEAN phải điều hướng các lợi ích cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc, đồng thời giải quyết những khác biệt nội bộ của họ.

Tiến sĩ Ing cho biết: “Chừng nào EU còn ủng hộ quan điểm trung lập của ASEAN đối với Mỹ và Trung Quốc, FTA EU-ASEAN có thể mang lại tác động đáng kể đến thương mại và đầu tư cho cả hai khu vực”.

### Thách thức phía trước

Có nhiều trở ngại cản đường tiến tới một hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN-EU, và các nhà quan sát cho rằng có thể mất nhiều năm trước khi nó được hiện thực hóa.

Tiến sĩ Yeo Lay Hwee, Giám đốc Trung tâm Liên minh Châu Âu tại Singapore, tin rằng rào cản lớn nhất là trình độ năng lực và tham vọng khác nhau của các quốc gia thành viên ASEAN.

Bà nói: “EU cũng đang chứng kiến chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, và tương tự ở một số nước ASEAN, chúng tôi thấy sự trở dậy của chủ nghĩa dân tộc tài nguyên”.

Trong khi đó, Song cho biết điều quan trọng là phải nhận ra rằng “không giống như Singapore, một số quốc gia phải đối mặt với những tác động chính trị trong nước bởi họ phải đáp ứng một số điều kiện hạn chế nhất định khi tham gia FTA”.

Ví dụ, FTA Bắc Mỹ giữa Mexico, Canada và Hoa Kỳ yêu cầu Mexico công nhận mức lương tối thiểu cho công nhân ô tô và cam kết Mexico ban hành luật để bảo vệ quyền thương lượng tập thể của người lao động.

EU và ASEAN hiện có những ưu tiên khác nhau khi đề cập đến các vấn đề môi trường, xã hội và quản trị, những vấn đề này ngày càng trở thành trọng tâm trong các cuộc đàm phán hiệp định thương mại.

### Điều gì tiếp theo sẽ xảy ra?

Tiến sĩ Yeo cho biết, những lợi ích, ưu tiên khác nhau cũng như chênh lệch về mong muốn với những gì nên có trong FTA sẽ tiếp tục là những trở ngại chính.

Bà nói thêm: “Mặc dù có cơ sở thuyết phục để FTA EU-ASEAN thành hiện thực, đáng tiếc là nó khó có thể diễn ra suôn sẻ”.

Những thách thức như tranh chấp dầu cò giữa EU và Indonesia và những lo ngại về nhân quyền đang diễn ra ở Myanmar, vốn đã làm gián đoạn các cuộc thảo luận trước đó, sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng.

Tương tự như vậy, Giáo sư Hsieh tin rằng FTA khu vực “vẫn là mục tiêu” và EU vẫn “chủ yếu tập trung vào các FTA song phương”.

Có khả năng các hiệp định song phương với Thái Lan và Indonesia sẽ được ký kết trước khi bắt kỳ cuộc đàm phán FTA khu vực nào có thể khởi động lại.

Song chỉ ra rằng chỉ cần đưa các cuộc thảo luận trở lại bàn đàm phán sẽ là một dấu hiệu tích cực. Ông nói: “Các cuộc thảo luận sẽ giúp đưa ra các giới hạn và dẫn chúng ta tiến gần hơn tới một hiệp định thương mại tự do khu vực”.

---

## PHỤ LỤC 2.2

### Khả năng phục hồi thương mại: Bốn chiến lược củng cố chuỗi cung ứng ở châu Á và Thái Bình Dương

**Khi các hành lang kinh tế toàn cầu lấy được đà, một cách tiếp cận toàn diện với việc tạo thuận lợi cho thương mại và vận tải là điều cần thiết để củng cố chuỗi cung ứng nhằm tăng trưởng bền vững.**

Hành lang kinh tế quốc tế là chủ đề được thảo luận sôi nổi trên các diễn đàn toàn cầu. Đáng chú ý, Mỹ và Ấn Độ đã công bố Hành lang kinh tế Ấn Độ - Trung Đông - châu Âu trong Hội nghị thượng đỉnh G20. Ngoài ra, Ấn Độ còn đề xuất một hành lang khác kết nối Đông Nam Á, Ấn Độ, Tây Á và châu Âu tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Ấn Độ.

Các quốc gia châu Á từ lâu đã theo đuổi các hành lang như vậy trong nhiều sáng kiến hợp tác khu vực khác nhau, như Tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, Chương trình hợp tác kinh tế khu vực Trung Á, Sáng kiến Vịnh Bengal và Sáng kiến Vành đai và Con đường.

Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng đang gia tăng của kết nối xuyên quốc gia nhằm tăng cường thương mại, đầu tư và hợp tác khu vực.

Tạo thuận lợi thương mại hiện nay quan trọng hơn bao giờ hết và cần có cách tiếp cận rộng hơn để phục hồi chuỗi cung ứng. Điều cần thiết là phải hiểu vai trò bổ sung của kết nối giao thông, bao gồm cơ sở hạ tầng cứng và các quy định quốc tế, cũng như tạo thuận lợi thương mại, bao gồm cả cơ sở hạ tầng và thủ tục hải quan tại biên giới. Tuy không thể phủ nhận tầm quan trọng của mỗi yếu tố này trong việc thúc đẩy thương mại, mối liên hệ giữa vận tải và tạo thuận lợi thương mại trong các cuộc thảo luận chính sách không phải lúc nào cũng rõ ràng.

Thông thường, tạo thuận lợi thương mại được thảo luận trong Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại của Tổ chức Thương mại Thế giới, tập trung vào các biện pháp về biên giới và hợp tác hải quan. Tài liệu chính sách tương tự thảo luận về vận tải một cách hạn chế theo quyền tự do quá cảnh và hợp tác giữa các cơ quan biên giới. Hợp tác giao thông vận tải, ở cấp khu

vực hoặc quốc tế, được thảo luận ở các diễn đàn riêng như Mạng lưới đường cao tốc châu Á, Hiệp định ASEAN về vận tải liên quốc gia, Hiệp định phương tiện cơ giới BBIN với phạm vi và cam kết khác nhau về quy định giao thông và tiêu chuẩn cơ sở hạ tầng. Đường như có sự khác biệt trong việc hoạch định và thảo luận chính sách liên quan đến kết nối thương mại và giao thông, và việc này thường dẫn đến kết quả dưới mức tối ưu.

Vấn đề này được phản ánh trong nghiên cứu của Tổ chức Thương mại Thế giới (WHO) năm 2021. Nghiên cứu nhấn mạnh chi phí vận chuyển và sự khác biệt về quy định giữa các quốc gia chiếm 29% và 16% tổng chi phí thương mại. Vấn đề trở nên đặc biệt nghiêm trọng đối với các quốc gia không giáp biển như Bhutan, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Mông Cổ, những quốc gia phụ thuộc vào cửa ngõ thương mại của các nước láng giềng. Điều này chỉ ra rằng mặc dù cơ sở hạ tầng thương mại đã được chú trọng trong một thời gian, nhưng cần có một cách tiếp cận nâng cao và toàn diện hơn để kết nối chuỗi cung ứng, bao gồm cả chính sách và cơ sở hạ tầng giao thông và biên giới.

Các khuyến nghị để giải quyết những thách thức này bao gồm:

- **Tăng cường phối hợp:** Các quốc gia phải phối hợp trong và ngoài nước để phát triển cơ sở hạ tầng thương mại. Một cách tiếp cận thống nhất là yếu tố quan trọng để tạo thuận lợi cho thương mại và vận tải hiệu quả. Thông thường, kết nối giao thông và cơ sở hải quan rời rạc dẫn đến thiếu hiệu quả. Sự phối hợp song phương cũng rất cần thiết, đặc biệt đối với các nước có chung đường biên giới, để đảm bảo phát triển đồng bộ, tránh gián đoạn chuỗi cung ứng.
- **Cách tiếp cận chính sách thống nhất:** Các chính sách thương mại khu vực nên tích hợp thuận lợi hóa thương mại và hợp tác vận tải. Báo cáo của ADB gợi ý rằng mặc dù thủ tục hải quan được đề cập đầy đủ trong các văn bản chính sách nhưng kết nối giao thông thường không như vậy. Các cuộc thảo luận riêng biệt về hoạt động vận tải xuyên quốc gia cần được lồng ghép để có một chiến lược thương mại gắn kết.
- **Hòa nhập và bền vững:** Các chính sách tạo thuận lợi thương mại ở Châu Á và Thái Bình Dương cần kết hợp cân nhắc về lồng ghép giới, tính toàn diện và biến đổi khí hậu. Khi các quốc gia áp dụng các biện pháp thương mại thân thiện với môi trường, những khía cạnh này càng trở nên quan trọng hơn.
- **Tiến bộ kỹ thuật số:** Các nước nên đẩy nhanh việc thực hiện các biện pháp của Hiệp định Tạo thuận lợi Thương mại của WTO và áp dụng các biện pháp 'thương mại không cần giấy tờ'. Đại dịch đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tạo thuận lợi cho thương mại kỹ thuật số. Việc áp dụng các khuôn khổ như thỏa thuận của UNESCAP về thương mại không cần giấy tờ xuyên biên giới có thể giải quyết sự gián đoạn của chuỗi cung ứng và thúc đẩy thương mại linh hoạt, bền vững và toàn diện.

Trong khi cam kết phát triển các hành lang kinh tế quốc tế đáng được khen ngợi, các nước vẫn phải giải quyết những thách thức trong quá khứ. Ngoài việc tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại, giao thông hiện đại và hội nhập thương mại cũng nên ưu tiên các mục tiêu chính sách của các quốc gia về khử cacbon, tính toàn diện và tiến bộ công nghệ.

Các nền kinh tế khắp Châu Á và Thái Bình Dương đang tìm cách tăng cường thương mại trong và ngoài khu vực. Để hỗ trợ những nỗ lực này, cần có một phạm vi bao phủ rộng hơn, phù hợp với chuỗi cung ứng và hợp tác toàn diện giữa vận tải và tạo thuận lợi thương mại.

## PHỤ LỤC 2.3

### Lạm phát được kiềm chế nhưng vẫn tồn tại nhiều rủi ro: theo các chuyên gia

**Kinh tế Việt Nam hồi phục tốt từ đầu năm nay; tuy nhiên, theo các chuyên gia, rủi ro lạm phát có thể ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của đất nước.**

Với những chính sách hiệu quả và linh hoạt của Chính phủ, tỷ lệ lạm phát đã được kiềm chế theo mục tiêu dưới 4,5% mà Quốc hội đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng đầu năm tăng 3,16% so với cùng kỳ năm trước.

Theo Tổng cục Thống kê (GSO), có một số tín hiệu kinh tế khả quan, mang lại nhiều hy vọng về sự phục hồi mạnh mẽ để đưa nền kinh tế bước vào giai đoạn tăng trưởng mới vào cuối năm nay.

Một khảo sát gần đây cho thấy, 30,1% doanh nghiệp chế biến, chế tạo cho biết tình hình kinh doanh trong Quý 3 tốt hơn nhiều so với Quý 2 và 39,1% số doanh nghiệp kỳ vọng tình hình kinh doanh trong Quý 4 sẽ khả quan hơn.

Các nhà kinh tế mô tả sức mua mạnh là động lực cho sự phát triển kinh tế trong ba quý, với tổng doanh thu từ bán lẻ và dịch vụ ước đạt hơn 4,5 triệu tỷ đồng (184,5 tỷ USD), tăng 9,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Doanh thu tăng được thúc đẩy bởi CPI tăng trong những tháng gần đây, tăng từ 0,45% trong tháng 7 lên 0,88% trong tháng 8 và 1,08% trong tháng 9.

Tổng cục Thống kê cho biết, việc tăng học phí, giá xăng dầu và tiền thuê nhà là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số CPI tháng 9 lên mức cao nhất trong 5 năm qua.

Theo bà Nguyễn Thu Oanh, Cục trưởng Cục Thống kê Giá, Tổng cục Thống kê, có một số yếu tố có thể gây rủi ro cho CPI trong thời gian còn lại của năm nay, bao gồm giá thực phẩm tăng, lương cơ bản tăng 20% từ ngày 1/7 và mức tăng cao. nhu cầu mua sắm dịp lễ, Tết.

Bà cho biết, chi phí sản xuất nông – lâm – thủy sản tăng (3,26%) và dịch vụ (7,34%) trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 9 có thể đẩy nhanh chỉ số CPI trong Quý 4 nếu không có biện pháp kiểm soát hiệu quả. Giá dầu thế giới do Ả Rập Saudi và việc cắt giảm dầu của Nga là một rủi ro khác đối với CPI.

Trong khi đó, nguyên Tổng cục trưởng TCTK Nguyễn Bích Lâm cho rằng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể tăng lãi suất nhằm mục đích đưa tỷ lệ lạm phát về mục tiêu đề ra của nước này, tạo áp lực lên tỷ giá VNĐ – USD.

Ông chỉ ra rằng giá điện tăng vọt là một yếu tố khác ảnh hưởng đến giá cả thị trường vào cuối năm 2023 và đầu năm 2024. Để kiểm soát lạm phát trong 3 tháng còn lại của năm nay, ông đề nghị các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục thực hiện các giải pháp cân bằng cung cầu, đặc biệt trong lĩnh vực lương thực, thực phẩm có vai trò quan trọng bảo đảm phúc lợi xã hội. Ông cho rằng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần đề ra các biện pháp kiểm chế giá thức ăn chăn nuôi, lý giải việc tăng giá có thể gây khó khăn cho ngành chăn nuôi, doanh nghiệp và nông dân, ảnh hưởng đến nguồn cung thực phẩm. Ông đề nghị sử dụng hợp lý quỹ bình ổn giá để hạn chế tăng giá xăng dầu, đồng thời đề nghị Chính phủ trợ giá cho những ngành có giá xăng dầu chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản xuất.

## Tủ sách Doanh nghiệp

### PHỤ LỤC 3.1 Báo cáo của ADB: Chuẩn bị lực lượng lao động cho nền kinh tế ít phát thải carbon

#### NHỮNG ĐIỂM CHÍNH

- Việc làm xanh có thể được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau. Mấu chốt của chính sách công là nhận thức được những khác biệt và áp dụng các định nghĩa phù hợp với từng trường hợp sử dụng.
- Các công việc yêu cầu kỹ thuật và tay nghề trung bình dự kiến sẽ có nhu cầu cao trong nền kinh tế xanh.
- Việc làm xanh đòi hỏi nhiều kỹ năng mang tính kỹ thuật hơn các công việc khác, và tư duy bền vững.
- Việc làm xanh rất đa dạng và các vai trò cụ thể đòi hỏi những kỹ năng cụ thể.
- Quy hoạch và phát triển lực lượng lao động xanh cần bao gồm (i) dự báo thị trường lao động xanh theo quốc gia cụ thể, (ii) kế hoạch cho lực lượng lao động theo ngành cụ thể, (iii) cách tiếp cận phù hợp để cập nhật trình độ, (iv) năng lực cung cấp giáo dục kỹ thuật và (v) giáo dục về tính bền vững như một tư duy xuyên suốt các phân ngành giáo dục.

Châu Á và Thái Bình Dương là những khu vực chịu nhiều ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Sáu trong số mười quốc gia hàng đầu trên thế giới bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi tổn thất liên quan đến thời tiết (như là bão, lũ lụt, lở đất và sóng nhiệt) trong giai đoạn 2000–2019 đều là các nước Châu Á đang phát triển. Biến đổi khí hậu theo kịch bản phát thải cao có thể gây ra tổn thất về tổng sản phẩm quốc nội lên tới 24% trên toàn khu vực châu Á đang phát triển, trong đó có 35% ở Ấn Độ và 32% ở Đông Nam Á vào năm 2100. Khu vực này ngày càng trở thành một tác nhân góp phần vào cuộc khủng hoảng khí hậu toàn cầu, với tỷ trọng phát thải khí nhà kính (GHG) so với toàn cầu tăng gấp đôi từ 22% năm 1990 lên 44% vào năm 2019. Do đó, cần phải có động thái quyết liệt.

Việc giới thiệu các công nghệ bền vững sẽ tác động đến thị trường lao động và yêu cầu về lực lượng lao động của các doanh nghiệp. Việc làm xanh mới sẽ xuất hiện và yêu cầu về kỹ năng của nhiều công việc hiện tại sẽ thay đổi, với các kỹ năng đóng vai trò quan trọng trong việc áp dụng công nghệ xanh. Theo ước tính, có 43% lực lượng lao động ở Châu Á và Thái Bình Dương làm việc trong các ngành công nghiệp dễ bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng khí hậu cực đoan hoặc bởi quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon. Do đó, phát triển lực lượng lao động xanh là cốt lõi của quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế ít carbon và hệ thống giáo dục cần được chuẩn bị để đáp ứng nhu cầu kỹ năng xanh đang gia tăng.

Bản tóm tắt này trình bày năm khuyến nghị để xây dựng lực lượng lao động xanh có tay nghề cao nhằm chuyển đổi sang nền kinh tế carbon thấp trên khắp Châu Á và Thái Bình Dương. Bằng cách đưa ra các định nghĩa khác nhau về việc làm xanh, bản tóm tắt sẽ giúp xác định những yếu tố tạo nên việc làm xanh, tạo cơ sở cho các hành động theo chính sách đã đề ra. Ngoài ra, dựa trên dữ liệu dự báo thị trường lao động xanh và so sánh nhu cầu kỹ năng, bản tóm tắt cũng chỉ ra các công việc và kỹ năng cụ thể được dự đoán là có nhu cầu trong nền kinh tế xanh. Bản tóm tắt này có thể giúp các nhà hoạch định chính sách và quản lý từ các quốc gia thành viên đang phát triển của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đưa các sáng kiến phát triển hơn nữa lực lượng lao động xanh của họ.

#### VIỆC LÀM XANH LÀ GÌ?

Có nhiều cách tiếp cận khác nhau để xác định việc làm xanh. Phần sau đây giới thiệu bốn cách có thể sử dụng để định nghĩa việc làm xanh, bao gồm: (i) tính bền vững, (ii) công nghiệp xanh, (iii) hồ sơ nhiệm vụ và (iv) nhiệm vụ xanh (Bảng 1).

Bảng 1: Bốn cách định nghĩa “Việc làm xanh”

Cách xác định	Diễn giải
Tính bền vững	Những công việc mà quy trình làm việc có thể được thực hiện một cách bền vững hơn. Tất cả công việc đều là việc làm xanh.
Công nghiệp xanh	Những công việc gắn liền với các hoạt động kinh tế được coi là xanh nhờ góp phần giảm lượng khí thải carbon.
Hồ sơ nhiệm vụ	Những công việc bị ảnh hưởng bởi quá trình chuyển đổi xanh do nhu cầu tăng lên hoặc thay đổi trong hồ sơ nhiệm vụ.

## NHỮNG CÔNG VIỆC NÀO SẼ CẦN THIẾT TRONG NỀN KINH TẾ XANH?

Phần sau sẽ trình bày những công việc cụ thể được dự đoán sẽ có nhu cầu trong nền kinh tế xanh trong tương lai theo dự báo về thị trường lao động của toàn cầu và theo từng quốc gia được lựa chọn nghiên cứu. Các dự báo chỉ tập trung vào việc làm xanh dựa trên các kịch bản chuyển đổi xanh, trong đó giả định rằng các khoản đầu tư xanh cần thiết (ví dụ: vào năng lượng tái tạo) sẽ được thực hiện trong tương lai so với kịch bản kinh doanh thông thường.

**Các công việc kỹ thuật và tay nghề trung bình đang có nhu cầu cao trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.** Trong dự báo thị trường lao động toàn cầu về quá trình chuyển đổi năng lượng tái tạo, ba nhóm công việc có nhu cầu cao nhất đến năm 2030 là công nhân xây dựng và thương mại liên quan, nhóm thứ hai là lao động sơ cấp trong sản xuất, xây dựng và vận tải, và cuối cùng là công nhân nông nghiệp lành nghề. Trong số 10 nhóm việc làm hàng đầu, có 5 nhóm việc làm cổ cồn xanh (như công nhân kim loại, máy móc và thương mại điện tử), 3 nhóm là công việc nông nghiệp và 2 nhóm còn lại là công việc lao động và bán hàng. Các nghiên cứu khác cũng phát hiện ra rằng công việc xây dựng và sản xuất chiếm phần lớn các công việc có nhu cầu trong quá trình chuyển đổi năng lượng tái tạo.

Dự báo cũng nhấn mạnh rằng hầu hết các công việc được dự đoán sẽ thuộc loại công việc có tay nghề trung bình (64%); với một tỷ lệ nhỏ trong các công việc có tay nghề thấp (20%) và tay nghề cao (16%). Các phân tích cụ thể theo quốc gia đối với Pakistan, Việt Nam và Ấn Độ cũng dự đoán ưu thế của các công việc có tay nghề thấp và trung bình trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

**Các công việc kỹ thuật và tay nghề trung bình cũng có nhu cầu cao trong các lĩnh vực xanh khác.** Dự báo thị trường lao động xanh của Đức đến năm 2035 (bao gồm chuyển đổi năng lượng tái tạo, xây dựng và công nghiệp tiết kiệm năng lượng, điện khí hóa giao thông) đã xác nhận kết quả dự báo cho toàn cầu. Ba nhóm công việc có nhu cầu cao nhất trong kịch bản chuyển đổi xanh ở Đức là xây dựng, máy móc và cơ khí và thiết bị điện. Nhu cầu cao về công nhân xây dựng và lắp đặt được thúc đẩy bởi sự phát triển của cơ sở hạ tầng như lắp đặt cơ sở hạ tầng sạc xe điện, lắp đặt trang trại năng lượng mặt trời và gió cũng như xu hướng trang bị thêm nhà ở tiết kiệm năng lượng. Với số lượng cơ sở hạ tầng xanh được hoàn thiện ngày càng tăng theo thời gian, dự đoán nhu cầu về kỹ thuật viên vận hành và bảo trì sẽ tăng dần, bao gồm các công việc về máy móc, cơ khí và thiết bị điện. Ngoài ra còn có nhu cầu nhỏ hơn nhưng đáng chú ý đối với các dịch vụ kỹ thuật cũng như các công việc văn phòng quản trị kinh doanh xuyên suốt các lĩnh vực. Nhu cầu việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và khai thác mỏ ít hơn so với dự báo toàn cầu, phản ánh sự suy giảm về tầm quan trọng của các ngành này với nền kinh tế Đức. Những lĩnh vực này được dự đoán sẽ đóng vai trò quan trọng hơn trong quá trình chuyển đổi xanh ở Châu Á và Thái Bình Dương như đã được chỉ ra trong các phân tích cụ thể theo quốc gia đối với Indonesia và Việt Nam.

Mặc dù hai dự báo về thị trường lao động dựa trên các quốc gia và kịch bản chuyển đổi xanh khác nhau, nhưng chúng đưa ra một cái nhìn tổng thể tương tự về việc làm trong các thị trường lao động xanh trong tương lai. Những điểm đáng chú ý là: (i) việc làm cổ cồn xanh đang có nhu cầu lớn nhất trong nền kinh tế xanh, với số lượng đáng chú ý là việc làm trong lĩnh vực xây dựng và sản xuất; (ii) việc làm có trình độ trung bình chiếm phần lớn việc làm trong nền kinh tế xanh trong trung và dài hạn; (iii) thị trường lao động xanh bao gồm nhiều công việc phản ánh các lĩnh vực khác nhau bị ảnh hưởng (ví dụ: năng lượng, giao thông, nông nghiệp) và các dịch vụ tạo điều kiện liên quan. Tuy nhiên, dự báo không cho thấy việc làm xanh nào yêu cầu các “kỹ năng xanh”, đòi hỏi phải phân tích bổ sung ở cấp độ hồ sơ nhiệm vụ.

**Cần có những dự báo về thị trường lao động xanh ở từng quốc gia cụ thể.** Hai dự báo này đưa ra định hướng chung về hướng đi của thị trường lao động khi các nền kinh tế bắt tay vào quá trình chuyển đổi xanh. Các nước đang phát triển cần tiến hành dự báo thị trường lao động xanh dựa trên các kịch bản chuyển đổi xanh cụ thể của từng quốc gia, cũng như dựa trên các yếu tố cụ thể khác của quốc gia có ảnh hưởng đến thị trường lao động như thay đổi nhân khẩu học, số hóa và thay đổi cơ cấu. Mục đích của những dự báo như vậy là cung cấp cho các nhà hoạch định chính sách giáo dục tầm nhìn xa về xu hướng việc làm trong tương lai để cung cấp thông tin cho việc lập kế hoạch lực lượng lao động và giáo dục định hướng tương lai.

## Ý NGHĨA ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG LỰC LƯỢNG XANH

Bản tóm tắt cho thấy việc làm xanh có các mức độ khác nhau, nhu cầu thị trường lao động khác nhau, thường là những công việc kỹ thuật và yêu cầu các kỹ năng xanh khác nhau. Những phát hiện này có ý nghĩa đối với việc phát triển lực lượng lao động xanh. Các nhà lập kế hoạch giáo dục cần tham gia vào công việc chẩn đoán, lập kế hoạch cho lực lượng lao động theo ngành cụ thể (khuyến nghị 1 và 2) và cách tiếp cận phù hợp để cập nhật trình độ chuyên môn (khuyến nghị 3) để tính đến các nhu cầu kỹ năng khác nhau giữa các việc làm xanh. Ngoài ra, do tầm quan trọng của kỹ thuật và kỹ năng chuyển đổi xanh trong nhiều việc làm xanh, việc thúc đẩy giáo dục kỹ thuật và năng lực bền vững là trọng tâm để phát triển lực lượng lao động xanh (khuyến nghị 4 và 5):

- Tiến hành dự báo và phân tích thị trường lao động xanh.** Quá trình chuyển đổi xanh sẽ tác động đến các quốc gia và thị trường lao động một cách khác nhau tùy thuộc vào các yếu tố cụ thể của quốc gia và kế hoạch chuyển đổi xanh. Vì vậy, cần tiến hành dự báo thị trường lao động xanh dựa trên các kịch bản phát triển xanh cụ thể của từng quốc gia. Chúng cung cấp định hướng cho các nhà hoạch định giáo dục và lực lượng lao động về xu hướng việc làm trong tương lai, đồng thời tạo cơ sở cho các nhu cầu kỹ năng chi tiết hơn và phân tích khoảng cách trình độ học vấn trong các công việc được dự báo đó.
- Thúc đẩy quy hoạch lực lượng lao động xanh mang tính chiến lược và theo ngành cụ thể.** Tốc độ áp dụng công nghệ xanh sẽ khác nhau giữa các ngành và do đó nhu cầu về lao động xanh cũng sẽ khác nhau. Do đó, việc lập kế hoạch giáo dục và lực lượng lao động theo ngành cụ thể là rất quan trọng để phát triển các chương trình chứng chỉ xanh kịp thời và theo nhu cầu.

- Cập nhật các bằng cấp xanh phù hợp với các nhu cầu kỹ năng khác nhau của việc làm xanh.** Bản tóm tắt đã chỉ ra rằng nhu cầu kỹ năng xanh sẽ khác nhau giữa các công việc. Tương tự, không thể áp dụng chung quy trình xanh hóa chương trình giảng dạy cho tất cả các trình độ. Một số việc làm xanh thay đổi vừa phải và có mức độ xanh thấp hoặc trung bình đòi hỏi phải cập nhật trình độ chuyên môn ở mức độ nào đó. Điều này có thể bao gồm từ việc thực hiện các thay đổi đối với chương trình giảng dạy hiện có, giới thiệu các mô-đun mới cho đến triển khai các chương trình giáo dục liên tục ngắn hạn để tái đào tạo và nâng cao kỹ năng. Các công việc khác về cơ bản là mới đối với nền kinh tế xanh và có mức độ xanh cao đòi hỏi những thay đổi cơ bản về trình độ chuyên môn. Điều này có thể bao gồm từ việc giới thiệu các bài hát chuyên ngành trong phạm vi trình độ chuyên môn hiện có đến phát triển các bài hát hoàn toàn mới.
- Nâng cao năng lực cung cấp giáo dục kỹ thuật cho việc làm xanh.** Bản tóm tắt nhấn mạnh vai trò cốt lõi của kỹ năng về kỹ thuật và công việc trong nền kinh tế xanh như thương mại xây dựng và thợ điện. Do đó, đào tạo kỹ thuật là trọng tâm để đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng của nền kinh tế xanh và tránh tình trạng thiếu lực lượng lao động trong tương lai. Nên nâng cao năng lực của hệ thống Đào tạo nghề và kỹ năng để cung cấp giáo dục kỹ thuật, tập trung vào các công việc có nhu cầu cao trong nền kinh tế xanh. Các hành động chính có thể bao gồm thiết lập các trung tâm xanh xuất sắc, đào tạo kỹ thuật cho giáo viên, thúc đẩy đào tạo dựa trên công việc và phát triển các tiêu chuẩn, chương trình giảng dạy cũng như tài liệu đánh giá và đào tạo xanh.
- Giảng dạy về tính bền vững như một tư duy và năng lực trong giáo dục tiểu học và trung học cũng như đào tạo nghề.** Việc phân tích các kỹ năng xanh nhấn mạnh tầm quan trọng của tư duy bền vững để hình thành các kỹ năng xuyên suốt kết hợp thành năng lực bền vững. Do đó, tính bền vững cần được dạy như một tư duy, giá trị và kiến thức trong giáo dục tiểu học và trung học để trở thành một kỹ năng nền tảng. Lĩnh vực này cũng có thể được dạy trong giáo dục kỹ thuật để có thể cụ thể hóa trong các quy trình của các công việc khác nhau. Việc này đòi hỏi phải cập nhật chương trình để giảng dạy về các năng lực bền vững và nâng cao kiến thức tương ứng cho giáo viên.

## PHỤ LỤC 3.2

### Báo cáo của IMF: Chính sách tài khóa trong một thế giới đang nóng lên

#### TÓM TẮT

Sự nóng lên toàn cầu đe dọa hành tinh và sinh kế của con người, với năm 2023 sẽ trở thành năm ấm nhất được ghi nhận. Nhận thức được mối đe dọa này, các quốc gia đã đặt ra các mục tiêu về khí hậu—ví dụ: nhiều quốc gia đã cam kết giảm lượng khí thải nhà kính xuống mức 0 vào giữa thế kỷ—và đã thực hiện một loạt hành động về chính sách. Tuy nhiên, các chính sách hiện tại và đã được công bố sẽ không giúp đạt các mục tiêu về nhiệt độ của Thỏa thuận Paris năm 2015. Việc ngăn chặn quá trình nóng lên toàn cầu sẽ mang lại lợi ích cho mọi người bằng cách giảm thiểu những hậu quả thảm khốc tiềm tàng của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi một sự chuyển đổi kinh tế triệt để mà có thể gây phát sinh chi phí và lợi ích không đồng đều giữa người dân, doanh nghiệp, khu vực và quốc gia. Với việc nguồn tài chính tư nhân đóng vai trò quyết định, việc chuyển đổi sang các nguồn năng lượng carbon thấp sẽ đòi hỏi hợp tác chặt chẽ giữa các chủ thể công và tư nhân.

#### Dựa vào các biện pháp chi tiêu sẽ tốn kém

Nhiều quốc gia đang phải đối mặt với nợ cao, lãi suất tăng và triển vọng tăng trưởng yếu hơn. Tỷ lệ nợ trên GDP được dự đoán sẽ tăng 1 điểm phần trăm mỗi năm trên toàn cầu trong giai đoạn 2023–28, nhanh hơn dự đoán trước đại dịch. Những cơn gió ngược chiều này gây thêm khó khăn cho những nỗ lực giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu.

Một số nền kinh tế đang theo đuổi các chính sách giảm phát thải chủ yếu dựa vào các biện pháp chi tiêu, chẳng hạn như tăng đầu tư công và trợ cấp cho năng lượng tái tạo. Các chính sách giảm phát thải là những nỗ lực đáng hoan nghênh. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, các việc này đòi hỏi chi phí tài chính lớn. Do đó, các nhà hoạch định chính sách phải đối mặt với một sự đánh đổi cơ bản: Một mặt, việc chủ yếu dựa vào các biện pháp dựa trên chi tiêu để đạt được mục tiêu số 0 ròng vào giữa thế kỷ này sẽ ngày càng trở nên tốn kém, có thể làm tăng nợ công lên 45-50% GDP đối với một quốc gia có lượng phát thải lớn, đẩy những nước này vào con đường vay nợ thiếu bền vững. Mặt khác, động thái về khí hậu còn hạn chế sẽ khiến thế giới phải đối mặt với những hậu quả bất lợi từ sự nóng lên toàn cầu. Rủi ro kinh tế vĩ mô sẽ đồng thời gia tăng. Sự đánh đổi này có thể được nới lỏng bằng cách sử dụng định giá carbon, phương pháp này có hiệu quả về mặt chi phí trong việc giảm lượng khí thải đồng thời tạo ra doanh thu để giảm bớt gánh nặng nợ nần. Tuy nhiên, việc định giá carbon thường không được ưu tiên, do đó khiến vấn đề đánh đổi phải được cân nhắc giữa việc đạt được các mục tiêu về khí hậu, tính bền vững tài chính và tính khả thi về mặt chính trị.

Những thách thức như vậy rất nghiêm trọng đối với thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển do các ưu tiên tăng trưởng và phát triển của họ. Các nền kinh tế này cũng cần thích ứng với hậu quả của biến đổi khí hậu, vấn đề này sẽ tăng gánh nặng lên nhu cầu đầu tư vốn đã khá lớn để đáp ứng các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Họ cũng có khả năng tiếp cận hạn chế với các công nghệ thải carbon thấp, mặc dù các công nghệ hiện tại có thể cho phép các quốc gia đạt được khoảng 90% mức cắt giảm phát thải cần thiết vào năm 2030 để đáp ứng các mục tiêu về nhiệt độ. Các quốc gia sản xuất nhiên liệu hóa thạch cũng sẽ chứng kiến sự sụt giảm mạnh về doanh thu từ hàng hóa thiết yếu, nếu thế giới đi đúng hướng đạt được mức phát thải ròng bằng 0, đặt ra những thách thức đáng kể đối với tài chính công và đa dạng hóa nền kinh tế.

#### Một tương lai sạch hơn là khả thi nếu có các chính sách phù hợp

Không có biện pháp chính sách riêng lẻ nào có thể thực hiện đầy đủ các mục tiêu về khí hậu. Chương này trình bày sự kết hợp thực tế giữa các chính sách xét đến hiệu quả kinh tế, tính thực tế về hành chính và tính khả thi về mặt chính trị cùng với các yếu tố khác. Từ góc độ tài chính vĩ mô, trong khi các chính sách cần được điều chỉnh để phù hợp với hoàn cảnh quốc gia, thì việc định giá carbon phải là một phần không thể thiếu trong tổ hợp chính sách. Mặc dù việc định giá carbon là cần thiết nhưng nó chưa đủ và cần được hỗ trợ bằng các biện pháp giảm nhẹ khác — như giảm phí, trợ cấp xanh và tiêu chuẩn quy định, cùng nhiều công cụ khác — để thúc đẩy đổi mới và triển khai các công nghệ carbon thấp cũng như giải quyết các thất bại của thị trường và các tác động bên ngoài của mạng lưới. Chuyển giao tài chính cho những người lao động, gia đình và cộng đồng dễ bị tổn thương có thể giúp giải quyết những lo ngại về giá năng lượng tăng cao. Kinh nghiệm thành công từ các quốc gia ở các giai đoạn phát triển khác nhau cho thấy cách tiếp cận này có thể giúp giảm thiểu các rào cản chính trị liên quan đến định giá carbon. Những hiểu biết chuyên sâu này không chỉ mang lại lợi ích cho gần 50 quốc gia đã áp dụng các chương trình định giá carbon (điều này sẽ cần gia tăng) mà còn cho hơn 23 quốc gia hiện đang dự tính áp dụng các chương trình này.

Chi phí tài chính thay đổi tùy thuộc vào sự kết hợp giữa chính sách thu và chi. Các phân tích cho thấy rằng sự kết hợp và trình tự phù hợp của các biện pháp khí hậu dựa trên doanh thu và chi tiêu được ban hành hiện nay có thể giúp hạn chế chi phí tài chính để thực hiện các biện pháp giảm phát thải cần thiết. Trong kịch bản dự kiến, nợ công ở các nền kinh tế phát triển sẽ tăng khoảng 10-15% GDP vào năm 2050 (tương đương mức tăng thâm hụt cơ bản trung bình thêm 0,4 điểm phần trăm GDP mỗi năm cho đến năm 2050). Các nền kinh tế tiên tiến với nguồn lực tài chính dồi dào có thể sẽ đáp ứng được các kết hợp chính sách như vậy. Những nước có ít tiềm lực tài chính hơn sẽ cần ưu tiên chi tiêu (chẳng hạn như loại bỏ trợ cấp nhiên liệu hóa thạch) và tăng doanh thu để duy trì tính bền vững của nợ. Trong cả hai trường hợp, việc trì hoãn việc định giá carbon sẽ rất tốn kém. Ước tính mỗi năm chậm trễ sẽ đóng góp thêm 0,8-2,0% GDP mỗi năm vào nợ công.

Các nền kinh tế thị trường mới nổi chiếm một phần đáng kể trong lượng khí thải toàn cầu. Mức tăng nợ dự kiến từ một gói chính sách khí hậu được ước tính tương tự như các nền kinh tế tiên tiến, vào khoảng 15% GDP vào năm 2050. Lượng nợ ước tính có mức độ sai lệch lớn, phản ánh sự khác biệt trong đầu tư và trợ cấp, đền bù cho các hộ gia đình, chính sách tài chính, và sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch. Các tác động của nợ khác biệt đáng kể giữa các nền kinh tế tiên tiến do nhu cầu đầu tư giảm thiểu cao hơn, tiềm năng doanh thu carbon lớn hơn và chi phí vay nhạy cảm với nợ cao hơn. Việc gia tăng nợ sẽ là vấn đề đặc biệt thách thức đối với các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển vốn đang phải gánh chịu khoản nợ cao và chi phí lãi vay tăng cao, cùng với nhu cầu thích ứng khá lớn. Những phát hiện này cũng cố nhu cầu cải thiện hiệu quả chi tiêu, huy động nguồn thu, vai trò lớn hơn của tài chính khu vực tư nhân và hỗ trợ tài chính bên ngoài bên cạnh chuyển giao kiến thức và phổ biến các công nghệ carbon thấp đã có. IMF cũng có thể trợ giúp bằng cách cung cấp nguồn tài chính dài hạn theo Quỹ Tín thác Phục hồi và Bền vững. Sự bấp bênh lớn — phát sinh từ tác động chính sách và tác động phi tuyến tính của biến đổi khí hậu — cho thấy rằng việc kết hợp các hành động vì khí hậu trong phân tích tính bền vững của nợ là rất quan trọng.

### **Chính phủ cần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi xanh của các doanh nghiệp**

Các công ty đóng một vai trò quan trọng trong nỗ lực khử cacbon và các chính phủ cần khuyến khích các công ty thực hiện những chuyển đổi cần thiết hướng tới một tương lai ít cacbon. Về vấn đề này, phân tích ở cấp độ doanh nghiệp chỉ ra rằng các quy định bắt buộc doanh nghiệp đặt ra hoặc giám sát các mục tiêu phát thải thường gắn liền với mức đầu tư cao hơn của doanh nghiệp vào công nghệ carbon thấp. Giá năng lượng tăng vọt vào năm 2022 cho thấy các công ty có thể đầu tư vào hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm mức tiêu thụ năng lượng khi đối mặt với những cú sốc lớn về giá năng lượng, cho thấy các quy định, ưu đãi và kế hoạch định giá carbon có thể đẩy nhanh nỗ lực khử cacbon của công ty.

Khuyến khích tài chính (thông qua tín dụng thuế hoặc trợ cấp) có thể thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ carbon thấp, đặc biệt khi các doanh nghiệp cảm thấy tin tưởng về tác động của chính sách đối với kế hoạch đầu tư của mình. Do đó, các chính sách trong nước cần phải được truyền đạt rõ ràng tới các doanh nghiệp, bao gồm phạm vi, phạm vi và tiêu chí để đủ điều kiện. Nhằm mục tiêu khuyến khích tài chính có thể giúp giảm thiểu chi phí tài chính của họ, vì một số công ty sẽ đầu tư ngay cả khi không có sự hỗ trợ của chính phủ. Điều này cho thấy cả việc hoạch định và thực thi chính sách đều có vấn đề. Trợ cấp xanh phải phù hợp với các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới để tránh những biến số ngoài ý muốn đối với thương mại và một cuộc chạy đua trợ cấp giữa các quốc gia.

Biến đổi khí hậu là trách nhiệm chung. Không một quốc gia nào có thể một mình giải quyết được. Các nhà hoạch định chính sách phải tăng tốc và phối hợp nỗ lực trên mọi mặt trận để đảm bảo một thế giới bền vững và kiên cường cho các thế hệ tương lai.

### **Trung tâm Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam**

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2023 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

